

## **QUYẾT ĐỊNH** **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST - DS ngày 26 tháng 5 năm 2020

### **XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm Đ, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Mai Thị D, sinh năm 1960

Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nghĩa vụ trả nợ:* Bà Mai Thị D xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền cầm còn nợ lại là: 66.315.000đ (Sáu mươi sáu triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

2.2. *Về lãi suất:* Các bên thỏa thuận không yêu cầu tính lãi.

2.3. *Về thời hạn và phương thức thanh toán:*

Bà D nhất trí thỏa thuận mỗi tháng trả chị H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào ngày 24 hàng tháng, kể từ tháng 9/2020. Đến kỳ trả nợ cuối cùng bà D có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 3.315.000đ/tháng là hết số tiền còn nợ.

Chị Nguyễn Thị H và bà Mai Thị D nhất trí thỏa thuận: nếu hết hạn mỗi kỳ thanh toán mà bà D chưa trả được cho chị H số tiền mà kỳ hạn đó bà D có nghĩa vụ phải trả, thì chị H có quyền yêu cầu thi hành án để buộc bà D phải trả toàn bộ số tiền còn nợ mà không cần đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

*Kể từ khi bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả được khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi xuất theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.*

2.4. Về án phí: Bà Mai Thị D phải chịu 1.657.875đ (Một triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền 1.767.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000332 ngày 26/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Châm Thị Vân Khánh**